



KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

**BẢN TIN PHÁP LUẬT
THÁNG 05/2021**



MỤC LỤC

A. VĂN BẢN MỚI.....	1
1. Quyết định 17/2021/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ban hành về việc quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.	1
2. Nghị định 21/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành về việc qui định chung về xử lí tài sản bảo đảm.....	1
3. Thông tư 37/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành về việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp.....	2
4. Thông tư 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành về việc hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.....	2
B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN.....	4
1. Công văn 16813/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về sử dụng hóa đơn điện tử khi cung cấp dịch vụ ăn uống.	4
2. Công văn 17151/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về việc xuất hoá đơn chi hộ trước khi thành lập doanh nghiệp.....	5
3. Công văn 17320/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về chính sách thuế GTGT, TNDN đối với công ty nước ngoài khi hợp tác kinh doanh tại Việt Nam.....	6
4. Công văn 18312/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ cho, tặng.....	6
5. Công văn 20849/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về việc thuế TNCN đối với khoản chi phí đi lại cho người lao động.....	7
C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM.....	7
1. Tiền lương KPI có phải đóng BHXH, thuế TNCN.	7
2. Công văn 1537/BHXH-CSYT của Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam ban hành về mức giá thanh toán khi xét nghiệm COVID-19 theo chế độ BHYT.....	8
3. Điểm mới của thẻ BHYT mẫu mới từ 01/04/2021.	9

A. VĂN BẢN MỚI

1. Quyết định 17/2021/QĐ-TTg của Thủ Tướng Chính Phủ ban hành về việc quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

Ngày ban hành: 31/03/2021

Ngày hiệu lực: 15/05/2021

Theo đó, việc quy định mức hỗ trợ học nghề đối với người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp được quy định như sau:

- Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề đến 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo mức thu học phí của cơ sở đào tạo nghề nghiệp và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 4.500.000 đồng/người/khóa đào tạo.
- Đối với người tham gia khóa đào tạo nghề trên 03 tháng: Mức hỗ trợ tính theo tháng, mức thu học phí và thời gian học nghề thực tế nhưng tối đa không quá 1.500.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp người lao động tham gia khóa đào tạo nghề có những ngày lễ không đủ tháng theo quy định của cơ sở đào tạo nghề nghiệp thì số ngày lễ được tính theo nguyên tắc: Từ 14 ngày trở xuống tính là ½ tháng và từ 15 ngày trở lên được tính là 01 tháng.

2. Nghị định 21/2021/NĐ-CP của Chính Phủ ban hành về việc qui định chung về xử lý tài sản bảo đảm.

Ngày ban hành: 19/03/2021

Ngày hiệu lực: 15/05/2021

Theo đó, việc xử lý tài sản bảo đảm (TSBĐ) được quy định như sau:

- Việc xử lý TSBĐ phải được thực hiện đúng với thỏa thuận của các bên, quy định của Nghị định 21/2021 và pháp luật liên quan.
- Trường hợp TSBĐ là quyền khai thác khoáng sản, quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên khác thì việc xử lý TSBĐ phải phù hợp theo quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật về tài nguyên thiên nhiên khác và pháp luật có liên quan.

- Bên nhận bảo đảm thực hiện việc xử lý TSBĐ trên cơ sở thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm thì không cần có văn bản ủy quyền hoặc văn bản đồng ý của bên bảo đảm.
- Trường hợp Bộ luật Dân sự, luật khác liên quan quy định tài sản đang dùng để bảo đảm phải xử lý để bên bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác thì tài sản này được xử lý theo quy định đó.
- Việc bên nhận bảo đảm xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ không phải là hoạt động kinh doanh tài sản của bên nhận bảo đảm.

3. Thông tư 37/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành về việc ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp.

Ngày ban hành: 27/05/2021

Ngày hiệu lực: 11/07/2021

Ngày 27/05/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 37/2021/TT-BTC về việc bãi bỏ Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp.

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, toàn bộ Thông tư 179/2012/TT-BTC ngày 24/10/2012 của Bộ Tài chính quy định về ghi nhận, đánh giá, xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái trong doanh nghiệp bị bãi bỏ.

Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Thông tư 40/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành về việc hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Ngày ban hành: 01/06/2021

Ngày hiệu lực: 01/08/2021

Theo khoản 1, khoản 2, điều 2, chương I, đối tượng áp dụng gồm có:

“1. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh là cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc tất cả các lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh, bao gồm cả một số trường hợp sau:

- a) Hành nghề độc lập trong những lĩnh vực, ngành nghề được cấp giấy phép hoặc chứng chỉ hành nghề;
- b) Doanh nghiệp, đại lý bán đúng giá đối với đại lý xổ số, đại lý bảo hiểm, đại lý bán hàng đa cấp;
- c) Hợp tác kinh doanh với tổ chức;
- d) Sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản không đáp ứng điều kiện được miễn thuế;
- e) Hoạt động thương mại điện tử, bao gồm cả trường hợp cá nhân có thu nhập từ sản phẩm, dịch vụ nội dung thông tin số;

2. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam;

3. Cá nhân cho thuê tài sản;

4. Cá nhân chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”;

5. Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân;

6. Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân;

7. Doanh nghiệp xổ số, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp bán hàng đa cấp trả thu nhập cho cá nhân trực tiếp ký hợp đồng đại lý bán đúng giá đối với xổ số, bảo hiểm, bán hàng đa cấp;

8. Cơ quan thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan”.

Tương tự theo điểm a, khoản 1, điều 7, thông tư 92/2015/TT-BTC, quy định:

“1. Nguyên tắc khai thuế

a) Cá nhân nộp thuế từng lần phát sinh khai thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân theo từng lần phát sinh nếu có tổng doanh thu kinh doanh trong năm dương lịch trên 100 triệu đồng.”

Nếu từ 100 triệu trở xuống sẽ được miễn thuế.

Tuy nhiên, theo quy định mới, hộ / cá nhân kinh doanh có quy mô lớn sẽ bắt buộc phải nộp thuế theo phương pháp kê khai. Tính thuế theo tỷ lệ trên doanh thu thực tế phát sinh theo kỳ tháng hoặc quý.

Theo khoản 2, điều 3, chương 1, thông tư 40/2021/TT-BTC, giải thích như sau:

“*Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh quy mô lớn*” là hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có quy mô về doanh thu, lao động đáp ứng từ mức cao nhất về tiêu chí của doanh nghiệp siêu nhỏ trở lên, cụ thể như sau: hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và lĩnh vực công nghiệp, xây dựng có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 3 tỷ đồng trở lên; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm từ 10 người trở lên hoặc tổng doanh thu của năm trước liền kề từ 10 tỷ đồng trở lên”.

B. VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

1. Công văn 16813/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về sử dụng hóa đơn điện tử khi cung cấp dịch vụ ăn uống.

Ngày ban hành: 18/05/2021

Trong thời gian từ ngày Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 được ban hành đến ngày 30/06/2022, các Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ vẫn còn hiệu lực thi hành.

Theo đó, khi lập hóa đơn điện tử phải đảm bảo nguyên tắc thông tin chứa trong hóa đơn điện tử có thể truy cập, sử dụng được dưới dạng hoàn chỉnh khi cần thiết và nội dung trên hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại điều 6, thông tư số 32/2011/TT-BTC. Cụ thể: Trên hóa đơn phải thể hiện đầy đủ tên hàng hóa, dịch vụ, đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ, thành tiền ghi bằng số và bằng chữ; hóa đơn được thể hiện bằng tiếng Việt, trường hợp cần ghi thêm chữ nước ngoài thì chữ nước ngoài được đặt bên phải trong ngoặc đơn () hoặc đặt ngay dưới

dòng tiếng Việt và có cỡ nhỏ hơn chữ tiếng Việt theo quy định.

Công ty được kê khai, khấu trừ thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào nếu đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 10, điều 1, thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp đối với các khoản chi phí đáp ứng quy định tại điều 4, thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

2. Công văn 17151/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về việc xuất hoá đơn chi hộ trước khi thành lập doanh nghiệp.

Ngày ban hành: 20/05/2021

Đối với các doanh nghiệp trước khi được cấp giấy phép thành lập có ủy quyền cho doanh nghiệp khác chi hộ các khoản chi phí liên quan đến tiền lương, BHXH bắt buộc, công, đoàn phí, thuế TNCN và các chi phí mua bán khác thì các hóa đơn, chứng từ mang tên tổ chức được ủy quyền được coi là chứng từ hợp lý, hợp lệ để hạch toán vào chi phí hợp lý được trừ của Công ty khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại điều 4, thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính:

“Điều 4 Sửa đổi, bổ sung điều 6, thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2, điều 6, thông tư số 119/2014/TT-BTC và điều 1, thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại khoản 2 điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.*
 - b) Khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.*
 - c) Khoản chi nếu có hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng...”*
-

3. Công văn 17320/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về chính sách thuế GTGT, TNDN đối với công ty nước ngoài khi hợp tác kinh doanh tại Việt Nam.

Ngày ban hành: 20/05/2021

Theo quy định tại điều 2, thông tư 219/2013/TT-BTC, hàng hóa, dịch vụ kinh doanh và tiêu dùng ở Việt Nam phải chịu thuế GTGT. Đồng thời, theo điểm a, khoản 1, điều 2, thông tư 78/2014/TT-BTC, các bên trong hợp đồng tác kinh doanh phải khai nộp thuế TNDN.

Trường hợp Công ty nước ngoài ký hợp đồng hợp tác kinh doanh dịch vụ với Công ty Việt Nam thì thu nhập phát sinh phải kê khai nộp thuế GTGT, thuế TNDN. Trong đó, thuế GTGT áp dụng thuế suất 10%; thuế TNDN áp dụng thuế suất 20%.

4. Công văn 18312/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về giá tính thuế đối với hàng hóa, dịch vụ cho, tặng.

Ngày ban hành: 18/05/2021

Căn cứ Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định:

Tại khoản 3, điều 7, mục 1, chương II quy định giá tính thuế:

“Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ (kể cả mua ngoài hoặc do cơ sở kinh doanh tự sản xuất) dùng để trao đổi, biếu, tặng, cho, trả thay lương; là giá tính thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ cùng loại hoặc tương đương tại thời điểm phát sinh các hoạt động này.

Riêng biếu, tặng giấy mời (trên giấy mời ghi rõ không thu tiền) xem các cuộc biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật thì giá tính thuế được xác định bằng không (0) ...”

5. Công văn 20849/CTHN-TTHT của Cục Thuế Thành phố Hà Nội ban hành về việc thuế TNCN đối với khoản chi phí đi lại cho người lao động.

Ngày ban hành: 11/06/2021

Căn cứ khoản 4, điều 11, thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung tiết đ.5, điểm đ, khoản 2, điều 2, thông tư số 111/2013/TT-BTC, quy định như sau:

“Doanh nghiệp chi trả khoản phí về phương tiện phục vụ đưa đón người lao động từ nơi ở đến nơi làm việc và ngược lại thì không tính vào thu nhập chịu thuế của người lao động”.

C. ĐIỀU CẦN BIẾT THÊM

1. Tiền lương KPI có phải đóng BHXH, thuế TNCN.

KPI là từ viết tắt của Key Performance Indicator, được hiểu là chỉ số đánh giá hiệu quả công việc. Theo đó, tiền lương KPI là lương được trả theo hiệu suất công việc của nhân viên, không phải tháng nào người lao động cũng được nhận và số tiền được trả theo KPI của mỗi tháng cũng có thể là khác nhau.

a. Lương KPI có tính đóng BHXH không?

Khoản 2, điều 5, Luật số 58/2014/QH13 của Quốc Hội ban hành ngày 20/11/2014 nêu rõ: *“Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được tính trên cơ sở tiền lương tháng của người lao động. Mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện được tính trên cơ sở mức thu nhập tháng do người lao động lựa chọn”.*

Theo thông tư 10/2020/BLĐTBXH, khoản bổ sung khác tính đóng BHXH sẽ được xác định theo tiết c1, điểm c, khoản 5, điều 3 Thông tư 10/2020/TT-BLĐTBXH: *“Các khoản bổ sung xác định được mức tiền cụ thể cùng với mức lương thỏa thuận trong hợp đồng lao động và trả thường xuyên trong mỗi kỳ trả lương”*

Như vậy, tiền lương đóng BHXH của người lao động được xác định là các khoản tiền lương, phụ cấp lương và các khoản bổ sung xác định được mức cụ thể và được trả thường xuyên mỗi kỳ trả lương. Theo đó, tiền lương đóng BHXH sẽ mang tính cụ thể, ổn định và được chi trả trong mỗi kì trả lương. Do đó, tiền lương KPI trong trường hợp này sẽ không tính vào mức lương đóng BHXH của người lao động.

b. Tiền lương KPI có phải đóng thuế TNCN không?

Căn cứ khoản 2, điều 3, Luật số 26/2012/QH13 của Quốc Hội ban hành ngày 22/11/2012:

“2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công, bao gồm:

- a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công
- b) Các khoản phụ cấp, trợ cấp, trừ các khoản: phụ cấp, trợ cấp theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công; phụ cấp quốc phòng, an ninh; ...”

Như vậy, tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công và các khoản phụ cấp, trợ cấp được tính là thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động. KPI hưởng theo hiệu quả công việc không thuộc các khoản trợ cấp, phụ cấp được miễn thuế TNCN. Do đó tiền lương KPI cũng sẽ được cộng vào tổng thu nhập chịu thuế để tính thuế TNCN. Nếu người lao động có thu nhập cao sẽ phải nộp thuế TNCN theo quy định.

2. Công văn 1537/BHXH-CSYT của Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam ban hành về mức giá thanh toán khi xét nghiệm COVID-19 theo chế độ BHYT.

Ngày ban hành: 02/06/2021

Thanh toán đối với trường hợp mẫu đơn: áp dụng mức giá dịch vụ số 1735: xét nghiệm vi khuẩn/vi rút/vi nấm/ký sinh trùng Real-time PCR quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ Y tế là 734.000 đồng/1 mẫu xét nghiệm. Đối với các cơ sở KCB BHYT phải chuyển mẫu bệnh phẩm cho cơ sở KCB khác để thực hiện xét nghiệm: Thực hiện theo quy định của Bộ Y tế tại điều 9, Thông tư số 30/2021/TT-BYT ngày 31/12/2020 hướng dẫn Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ. BHXH các tỉnh căn cứ hướng dẫn tại Công văn số 4356/BYT-KHTC của Bộ Y tế và Công văn số 561/BHXH-CSYT để giám định và thanh toán theo chế độ BHYT. Thanh toán đối với trường hợp mẫu gộp: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Công văn số 4356/BYT-KHTC.

3. Điểm mới của thẻ BHYT mẫu mới từ 01/04/2021.

Kể từ ngày 01/04/2021, mẫu thẻ BHYT mới sẽ được đưa vào sử dụng theo quy định tại Quyết định 1666/QĐ-BHXH ngày 03/12/2020. Theo đó, so với mẫu thẻ cũ thì mẫu mới có một số điểm khác biệt như:

- Bỏ nội dung “địa chỉ” trên phôi thẻ: Thông tin về địa chỉ (nơi cư trú hoặc nơi làm việc) sẽ được cập nhật trên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định BHYT và Cổng thông tin BHXH Việt Nam.
- Không còn ghi tên cha (mẹ) trên thẻ BHYT của trẻ dưới 6 tuổi.
- Thẻ được ép plastic sau khi in.
- Phần mã số: chỉ in in 10 ký tự mã số BHXH của người tham gia BHYT (mẫu hiện hành mã thẻ BHYT gồm 15 ký tự, được chia thành 04 ô).
- Bổ sung một số thông tin vào mặt sau của thẻ như:
 - + Sử dụng mã số BHXH và đăng ký giao dịch tại: <https://dichvucong.baohiemxahoi.gov.vn> để tiếp tục tham gia BHYT, cấp lại, cấp đổi thẻ BHYT, kiểm tra chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT được hưởng.
 - + Để biết thông tin thẻ BHYT, truy cập địa chỉ: <https://baohiemxahoi.gov.vn> hoặc nhắn tin theo cú pháp: BH THE {mã số BHXH} gửi 8079.

Lưu ý: Phôi thẻ cũ đã in mà chưa sử dụng hết tiếp tục được sử dụng để cấp cho người tham gia BHYT.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN là tổ chức kiểm toán, tư vấn tài chính chuyên nghiệp, cung cấp các dịch vụ chất lượng cao bao gồm: Kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư, tư vấn M&A, tư vấn thuế và đào tạo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN được thành lập và điều hành bởi đội ngũ sáng lập viên và các chuyên gia tâm huyết, am tường về kiểm toán, kế toán, tài chính và quản trị, có nhiều năm nắm giữ vị trí quản lý trong các công ty hàng đầu trong và ngoài nước. Điều này giúp Đại Tín có được một đội ngũ nhân lực cao cấp và có thể cung cấp cho khách hàng các dịch vụ phù hợp với Việt Nam song đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế.

Liên hệ

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN ĐẠI TÍN

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TÀI CHÍNH, TƯ VẤN THUẾ.

Văn Phòng : Lầu 5 – Tòa nhà GT, 403 Nguyễn Thái Bình, Phường 12, Quận Tân Bình,

Tp. HCM.

Trụ sở: 750/1/15 Nguyễn Kiệm, Phường 4, Quận Phú Nhuận,

Tp.HCM.

ĐT: 0283 500 4494

Web: www.kiemtoandaitin.com

DD: 0909 697 433 (Mr.Hùng) 0908 608 955 (Mr.Lăng) 0913 484 490 (Ms.Trang)